

**Bản án số: 18/2019/DS-ST.**

Ngày: 19/7/2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Vũ Linh.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Bà Trần Thị Hiến.**

2. **Bà Lê Thị Hoa.**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:** **Bà Đào Thị Khánh Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ông ĐINH VĂN K - Sinh năm: 1980.**

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

*Bi đơn:* **Bà CAO THỊ MINH T - Sinh năm: 1961.**

Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Đinh Văn K trình bày:* Ngày 30/3/2017 ông có cho bà Cao Thị Minh T vay số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), thỏa thuận tháng 10/2017 trả đủ tiền. Việc vay tiền có lập giấy mượn tiền ngày 30/3/2017 không thỏa thuận lãi suất. Khi vay bà T có giao cho ông một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc), số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00204/QSDĐ/NL-NH do Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã N) cấp ngày 17/3/1997 cấp cho hộ ông Huỳnh Tấn N và bà Cao Thị Minh T với mục đích làm tin và thỏa thuận khi nào bà T trả đủ tiền thì ông trả lại giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

Đến tháng 10/2018 bà T chỉ trả cho ông được 5.000.000đ tiền gốc, còn nợ 160.000.000đ tiền gốc. Ông đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không trả.

Tại phiên tòa ông yêu cầu bà Cao Thị Minh T trả đủ một lần tiền gốc 160.000.000đ, tiền lãi từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2019 (là 19 tháng) với mức lãi suất 0,8%/tháng, cụ thể:

- Tiền gốc 160.000.000 đồng x 0,8%/tháng x 19 tháng = 24.320.000 đồng tiền lãi.
- Tổng cộng: 160.000.000 đồng tiền gốc + 24.320.000 đồng tiền lãi = 184.320.000 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

*Đối với bị đơn bà Cao Thị Minh T:* trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Tâm để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không trực tiếp lấy được lời khai của bà T và không tiến hành hòa giải được vụ án.

*Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

**Về việc tuân theo pháp luật:** Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 49; Điều 51 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không chấp hành pháp luật.

**Về việc giải quyết vụ án:**

Xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/3/2017 bà Cao Thị Minh T mượn ông Đinh Văn K số tiền 160.000.000 đồng, hạn tháng 10/2017 trả tiền và không thỏa thuận lãi suất (có giấy mượn tiền), khi vay bà T có giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Huỳnh Tấn N và Cao Thị Minh T để làm tin, đến nay bà T đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ 160.000.000 đồng. Nay ông K yêu cầu bà T trả 160.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2019 với lãi suất 0,8%/tháng (160.000.000 đồng x 19 tháng x 0,8% = 24.320.000 đồng). Tổng cộng là 184.320.000 đồng. Quá trình làm việc Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà T vắng mặt.

Xét thấy yêu cầu bà T trả số tiền 184.320.000 đồng (gồm 160.000.000 đồng tiền gốc và 24.320.000 đồng tiền lãi) của nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Cao Thị Minh T cư trú tại Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Đinh Văn K khởi kiện buộc bị đơn bà Cao Thị Minh T phải trả cho ông 184.320.000 đồng (gồm 160.000.000 đồng tiền gốc và 24.320.000 đồng tiền lãi). Xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

[3]. Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã cung cấp đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 30/3/2017 nguyên đơn ông Đinh Văn K và bị đơn bà Cao Thị Minh T có làm “Giấy mượn tiền” với số tiền 165.000.000 đồng không có lãi suất, thỏa thuận trả tháng 10/2017. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của ông K buộc bà T phải trả số tiền gốc còn nợ 160.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động, nhưng đến thời hạn thỏa thuận trả nợ bị đơn chỉ trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 160.000.000 đồng là xâm phạm đến quyền lợi và gây thiệt hại cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ, cụ thể là phải trả số tiền 160.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Xét mức lãi suất 0,8%/tháng của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả trên số tiền gốc, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 24.320.000 đồng tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy việc giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa các bên với mục đích làm tin, không thông qua hình thức đăng ký thế chấp đối với bất động sản là quyền sử dụng đất theo quy định tại các Điều 500; 501; 502; 503 Bộ luật dân sự và Điều 167 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 117; 122;

129; 130 và Điều 131 Bộ luật dân sự, buộc ông Đinh Văn K phải trả lại cho bà Cao Thị Minh T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00204/QSDD/NL-NH do Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã N) cấp ngày 17/3/1997.

[4]. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với án phí có giá ngạch:  $184.320.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.216.000 \text{ đồng}$ . Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117; 122; 129; 130; 131; 463; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Cao Thị Minh T phải trả cho ông Đinh Văn K số tiền là 184.320.000đ (một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).**

Ông Đinh Văn K giao trả cho bà Cao Thị Minh T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00204/QSDD/NL-NH do Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã N) ngày 17/3/1997 cấp cho hộ ông Huỳnh Tấn N và bà Cao Thị Minh T (bản gốc).

#### **2. Về án phí:**

Bị đơn bà Cao Thị Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.216.000đ (chín triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Đinh Văn K số tiền 4.544.000 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006368 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

**Quy định:** Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Vũ Linh**